

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/DS-ST
Ngày 31-8-2018
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;

2. Ông Hoàng Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Đại Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Y và bà Đỗ Thị H, cùng địa chỉ: Tổ 08, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn M
- Luật sư của Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Diễm T và anh Võ Thành N, cùng địa chỉ: Tổ 07, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 02-5-2018, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 14-5-2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Y, bà Đỗ Thị H trình bày: Do nhà của ông Y, bà H và nhà bà T, anh N ở gần nhau nên

ngày 30-3-2017, ông Nguyễn Y, bà Đỗ Thị H cho bà Trương Thị Diễm T và con trai là anh Võ Thành N vay số tiền 90.000.000 đồng để lo công việc gia đình, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1.500.000 đồng mỗi tháng, hạn 01 năm đến ngày 30-3-2018 thì bà T, anh N trả hết nợ. Bà T và anh N có viết giấy mượn tiền và ông Y, bà H đã nộp cho Tòa án. Từ ngày vay đến nay, bà T, anh N đã trả lãi được 09 tháng với số tiền tổng cộng là 13.500.000 đồng, còn tiền lãi 03 tháng và nợ gốc bà T, anh N không trả dù nhiều lần ông Y, bà H đến nhà yêu cầu trả nợ. Nay ông Y, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Diễm T và anh Võ Thành N phải trả cho ông, bà số tiền 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn bà Trương Thị Diễm T, anh Võ Thành N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.*

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày luận cứ:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T, anh N có nghĩa vụ trả cho ông Y, bà H số tiền gốc 90.000.000 đồng. Ông Y, bà H không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn bà Trương Thị Diễm T và anh Võ Thành N vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà T, anh N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho bà T, anh N nhưng trong thời hạn luật định, bà T, anh N không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án để làm việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ theo Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Về tiền gốc: Qua trình bày của ông Nguyễn Y, bà Đỗ Thị H và bản gốc giấy mượn tiền ngày 30-3-2017 do ông Y, bà H cung cấp cho thấy vào ngày 30-3-

2017, bà Trương Thị Diễm T, anh Võ Thành N có vay của ông Nguyễn Y, bà Đỗ Thị H số tiền 90.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1.500.000 đồng mỗi tháng và hẹn đến ngày 30-3-2018 sẽ trả hết số tiền nói trên. Tuy nhiên, khi đến hạn, bà T, anh N vẫn không trả lại số tiền đã vay cho ông Y, bà H là vi phạm thỏa thuận giữa các bên khi giao kết hợp đồng. Việc ông Y, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là bà Trương Thị Diễm T, anh Võ Thành N phải trả cho ông Nguyễn Y, bà Đỗ Thị H số tiền 90.000.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tiền lãi: Theo giấy mượn tiền, các bên có thỏa thuận về tiền lãi và bà Trương Thị Diễm T, anh Võ Thành N đã trả số tiền lãi là 13.500.000 đồng. Xét mức lãi suất và tiền lãi bà T, anh N đã trả phù hợp với quy định của Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử không tính lại. Ông Y, bà H không có yêu cầu về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: bà Trương Thị Diễm T, anh Võ Thành N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 đồng (5% của 90.000.000 đồng).

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Y, bà Đỗ Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn của luật sư là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 91, các Điều 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 288, 463, 466, 468, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 tuyên xử:

1. Buộc bà Trương Thị Diễm T, anh Võ Thành N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Y, bà Đỗ Thị H số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*);

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

3. Bà Trương Thị Diễm T, anh Võ Thành N phải chịu 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Y, bà Đỗ Thị H 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số

AA/2016/0003193 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án;

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh

